

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26-12-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Thu Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Tạo;
- Ông Nguyễn Văn Út;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Phạm Chí Hiếu – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 498/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- **Bị đơn:** Ông Lê Quang H, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

(Tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng V cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Bà V và ông H tổ chức đám cưới năm 2000. Hôn nhân của vợ chồng bà V là tự nguyện, trước khi cưới nhau có tìm hiểu nhau được vài tháng. Vợ chồng có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 11/2000 ngày 31/3/2000. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là ông H đánh bạc, gây nợ nần, ông H yêu cầu bà V phải trả nợ thay cho ông H, ông H không chăm lo cho gia đình, vợ con. Ông H cứ liên tục gây nợ đánh bạc trong nhiều năm nay. Bà V nhận thấy không thể tiếp tục chịu đựng và chung sống với ông H nữa nên bà V yêu cầu được ly hôn với ông H. Bà V và ông H đã ly thân một năm nay.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Nguyễn Thùy D, sinh ngày 29/3/2001 và Lê Nguyễn Duy T, sinh ngày 30/5/2012. Bà V yêu cầu được nuôi dưỡng 01

con chung chưa thành niên là cháu T, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Lê Quang H trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa như sau:

Về thời gian tiến tới hôn nhân và hôn nhân có đăng ký kết hôn, ông H thống nhất với lời trình bày của bà V. Về nguyên nhân mâu thuẫn, ông H không thống nhất với phần trình bày của bà V về việc ông H không chăm lo cho gia đình, thu nhập của ông H có đưa cho vợ nuôi con. Vợ chồng không có ly thân, mà do ông H có mắc nợ một số người, nên ông H lánh mặt một thời gian, ông H xác định đây là nợ riêng của ông H. Do bà V không còn tình cảm với ông H nên bà V nộp đơn ly hôn với ông H. Ông H không muốn duy trì quan hệ hôn nhân với bà V, không đưa ra phương án đoàn tụ và đồng ý ly hôn với bà V.

Về con chung: Ông H thống nhất với lời trình bày của bà V về con chung, ông H đồng ý giao cho bà V nuôi dưỡng 01 người con chung chưa thành niên Lê Nguyễn Duy T, sinh ngày 30/5/2012. Ông H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 thửa đất lúa, tọa lạc ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Long An và 01 căn nhà trên thửa đất. Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung trong vụ án này.

Về nợ chung: Không.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ theo quy định tại các Điều 35, 39, 97, 98, 195, 196 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa, bà V vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông H và ông H đồng ý ly hôn với bà V. Từ đó có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V đối với ông H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà V được ly hôn với ông H

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Nguyễn Thùy D, sinh ngày 29/3/2001 và Lê Nguyễn Duy T, sinh ngày 30/5/2012. Bà V và ông H thống nhất giao con chung chưa thành niên tên Duy T cho bà V nuôi dưỡng, đồng thời cháu T cũng có nguyện vọng mong muốn được sống với mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho bà V nuôi dưỡng cháu T. Bà V không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, cả bà V và ông H đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung trong vụ án nên không xem xét. Trong trường hợp, bà V, ông H có tranh chấp thì được quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hồng V khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Quang H có nơi cư trú tại ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện C thụ

lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Lê Quang H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 11/2000 ngày 31/3/2000, nên xác định hôn nhân của vợ chồng bà là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H đánh bạc, gây nợ nần, ông H yêu cầu bà V phải trả nợ thay cho ông H nhiều lần, ông H không chăm lo cho gia đình, vợ con. Ông H cứ liên tục gây nợ đánh bạc trong nhiều năm nay. Tại phiên tòa, bà V vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Về phía ông H trong thời gian chung sống, ông H cũng có chăm lo cho gia đình vợ con, nên ông H không đồng ý với lời trình bày của bà V nguyên nhân mâu thuẫn là do lỗi của ông H, tuy nhiên ông H không muốn duy trì quan hệ hôn nhân với ông bà V và không đề xuất phương án hòa giải đoàn tụ với bà V. Tại phiên tòa, ông H đồng ý ly hôn với bà V.

Qua đó, có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa bà V và ông H không còn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V đối với ông H.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Nguyễn Thùy D, sinh ngày 29/3/2001 và Lê Nguyễn Duy T, sinh ngày 30/5/2012. Đối với người con đã thành niên đủ khả năng lao động nên bà V không có yêu cầu gì. Bà V yêu cầu được dưỡng 01 con chung chưa thành niên là cháu T. Về phía ông H, ông H cũng đồng ý giao con chung chưa thành niên tên Lê Nguyễn Duy T cho bà V nuôi dưỡng, đồng thời cháu T có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà V, giao cho bà V nuôi dưỡng cháu T. Bà V không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H cho rằng vợ chồng chưa thỏa thuận xong tài sản chung, Tòa án đã giải thích với bà V và ông H về quyền yêu cầu chia tài sản chung nhưng cả bà V và ông H đều thống nhất không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung trong vụ án này. Căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án chỉ thụ lý và xem xét giải quyết trong phạm vi khởi kiện của đương sự, bà V và ông H không có đơn khởi kiện về việc chia tài sản chung nên Tòa án không giải quyết tài sản chung trong vụ án này. Trong trường hợp bà V và ông H có tranh chấp thì được quyền khởi kiện bằng 01 vụ án khác.

[5] Về nợ chung: Bà V và ông H xác định không có nợ chung.

[6] Về án phí: Bà V phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng V về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung đối với bị đơn ông Lê Quang H;

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng V được ly hôn với ông Lê Quang H.
2. Về nuôi con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Hồng V nuôi dưỡng con chung tên Lê Nguyễn Duy T, sinh ngày 30/5/2012. Ông Lê Quang H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp theo biên lai thu số 0006097 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C sang án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Võ Thu Xuân

